

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương

2. Ông Lâm Viên Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. P V P1 (tên gọi khác: P T P1); sinh ngày 26/8/1989; tại Hậu Giang; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã xx, huyện xx, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P V T (tên gọi khác: P T T) và bà N T D (tên gọi khác: N T C V); tiền án: Ngày 05/12/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 476/2014/HSST. Chấp hành án đến ngày 04/10/2016. Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 55/2017/HSST; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. N T P2; sinh ngày 16/01/1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Đỗ Thị Tâm, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N T P và bà N T T; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021; bị cáo có

mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông H P P3; sinh năm 1972; nơi cư trú: x lô x chung cư Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông N T T; sinh năm 1993; nơi cư trú: x Nguyễn Thị Tú, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông N T D; sinh năm 1984; nơi cư trú: x Lũy Bán Bích, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông H C P4; sinh năm 1994; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông N H K; sinh năm 1997; nơi cư trú: xx cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 14/8/2021, đối tượng N T P2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số: 59G1-651.79 chở đối tượng P V P1 ngồi phía sau lưu thông trên nhiều tuyến đường để tìm người có tài sản sơ hở chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 240 đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, cả hai nhìn thấy ông H P P3 đang dừng xe sát lề đường để nghe điện thoại di động. Đối tượng N T P2 điều khiển xe áp sát bên trái để cho đối tượng P V P1 ngồi sau xe dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen của ông Phú rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng vòng xoay Dầm Sen. Ông Phú liền tri hô và cùng người dân truy đuổi. Cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an Quận 11 phát hiện, hỗ trợ truy đuổi theo hai đối tượng; khi đến trước nhà số 22/12 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11 thì bắt giữ được cả hai cùng vật chứng và đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can N T P2 và P V P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021. Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Blackberry đã qua sử dụng, loại BBB100-1 sản xuất năm 2019 tại Trung Quốc, thời điểm định giá vào ngày 14/8/2021 có giá trị là 4.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu bạc, SM: JC76E1092271, SK: RLHJC7626KY027513. Công an đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy xác định số khung, số máy nguyên thủy. Qua xác minh xe trên có biển số 59D2-895.70 do ông Đ Đ H đứng tên chủ sở hữu. Xe trên đã được bán cho ông N T D (chủ cửa hàng mua bán xe tại nhà số x Lũy Bán Bích, phường xx, quận xx). Qua làm việc, ông D cho biết xe trên mua của một người tên T L Q S (thông qua hợp đồng ủy quyền giữa ông S

và ông H). Hiện tại, ông S và ông H đều không có mặt tại địa phương. Đến tháng 5/2020 ông D bán xe trên cho ông N H T. Ông T mua xe này và đứng tên dùm cho em trai là ông N T T. Qua làm việc, ông T cho biết: Xe đăng ký biển số là 59D2 - 895.70. Ngày 13/8/2021, ông T đi trên đường nhặt được biển số 59G1 - 651.79, thấy biển số đẹp nên ông T đã tháo biển số 59D2 - 895.70 ra và gắn biển số nhặt được vào xe trên để sử dụng. Đến ngày 14/8/2021 ông T có đưa xe cho bị can P V P1 đi sửa giúp. Ông T không biết việc bị can P V P1 sử dụng xe này để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông T.

- Một biển số xe 59G1 - 651.79. Qua xác minh, biển số trên được cấp cho xe Honda loại Air Blade màu xám-bạc-đen, do ông K M K là chủ sở hữu, hiện ông K vẫn đang sử dụng xe và biển số này.

- Một điện thoại di động hiệu Blackbery đã qua sử dụng, loại BBB100-1 sản xuất năm 2019 tại Trung Quốc. Đây là tài sản của ông H P P3 bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông P3.

- Một điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị can P V P1.

- Một mũ bảo hiểm màu xám xanh; một áo thun tay dài màu xám đen; một quần Jean dài màu xanh bạc. Đây là trang phục mà bị can P V P1 mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội.

- Một điện thoại di động hiệu Mobell. Đây là tài sản cá nhân của bị can N T P2.

- Một mũ bảo hiểm màu xám bạc; một áo sơ mi màu xám xanh; một quần lửng Jean màu trắng; một nón lưỡi trai bằng vải màu xanh đen. Đây là trang phục bị can N T P2 mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Ông H P P3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSQ11 ngày 27/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo P V P1 tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo N T P2 tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo P V P1 và bị cáo N T P2 có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông H P P3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Ông P3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N T D và ông N T T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Tại phiên tòa, ông N T T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng là ông H C P4 và ông N H K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo P V P1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo N T P2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại một điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo P V P1.

+ Trả lại một điện thoại di động hiệu Mobell cho bị cáo N T P2.

+ Tịch thu tiêu hủy một mũ bảo hiểm màu xám xanh; một áo thun tay dài màu xám đen; một quần Jean dài màu xanh bạc; một mũ bảo hiểm màu xám bạc; một áo sơ mi màu xám xanh; một quần lửng Jean màu trắng; một nón lưỡi trai bằng vải màu xanh đen; một biển số xe 59G1-651.79.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 10 giờ 50 ngày 14/8/2021, tại trước nhà số 240 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, bị cáo N T P2 đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59G1-651.79 áp sát ông H P P3 để bị cáo P V P1 ngồi phía sau nhanh chóng, bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen của ông P3, sau đó cả hai nhanh chóng tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Blackberry màu đen có giá trị là 4.100.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm. Bị cáo N T P2 là người rủ rê và điều khiển xe để bị cáo P V P1 trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và nhanh chóng tăng ga đưa hai bị cáo cùng tẩu thoát. Vai trò của bị cáo P V P1 trong vụ án là tích cực hơn, nghiêm trọng hơn vai trò của bị cáo N T P2, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo P V P1 so với bị cáo N T P2.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian để trưng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, các bị cáo P V P1 và bị cáo N T P2 sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P V P1 đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo P V P1 nên không được tiếp tục sử dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu bạc, SM: JC76E1092271, SK: RLHJC7626KY027513. Công an đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy xác định số khung, số máy nguyên thủy. Qua xác minh xe trên có biển số 59D2-895.70 do ông Đ Đ H đứng tên chủ sở hữu. Xe trên đã được bán cho ông N T D (chủ cửa hàng mua bán xe tại nhà số x Lũy Bán Bích, phường xx, quận xx). Qua làm việc, ông D cho biết xe trên mua của một người tên T L Q S (thông qua hợp đồng ủy quyền giữa ông S và ông H). Hiện tại, ông S và ông H đều không có mặt tại địa phương. Đến tháng 5/2020 ông D bán xe trên cho ông N H T. Ông T mua xe này và đứng tên dùm cho em trai là ông N T T. Qua làm việc, ông T cho biết: Xe đăng ký biển số là 59D2 - 895.70. Ngày 13/8/2021, ông T đi trên đường nhặt được biển số 59G1 - 651.79, thấy biển số đẹp nên ông T đã tháo biển số 59D2 - 895.70 ra và gắn biển số nhặt được vào xe trên để sử dụng. Đến ngày 14/8/2021 ông T có đưa xe cho bị cáo P V P1 đi sửa giúp. Ông T không biết việc bị cáo P V P1 sử dụng xe này để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông T. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một biển số xe 59G1 - 651.79. Qua xác minh, biển số trên được cấp cho xe Honda loại Air Blade màu xám-bạc-đen, do ông K M K là chủ sở hữu, hiện ông K vẫn đang sử dụng xe và biển số này. Do đó, biển số xe 59G1 - 651.79 hiện đang nhập kho vật chứng là biển số không hợp pháp, không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Blackbery đã qua sử dụng, loại BBB100-1 sản xuất năm 2019 tại Trung Quốc. Đây là tài sản của ông H P P3 bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông P3. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo P V P1 không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo P V P1.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Mobell. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo N T P2 không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo N T P2.

- Đối với vật chứng là một mũ bảo hiểm màu xám xanh; một áo thun tay dài màu xám đen; một quần Jean dài màu xanh bạc. Đây là trang phục mà bị cáo P V P1 mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một mũ bảo hiểm màu xám bạc; một áo sơ mi màu xám xanh; một quần lửng Jean màu trắng; một nón lưỡi trai bằng vải màu xanh đen. Đây là trang phục bị cáo N T P2 mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H P P3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo P V P1 và bị cáo N T P2, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P V P1;

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; Điều 58; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N T P2;

Tuyên bố bị cáo P V P1 và bị cáo N T P2 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo P V P1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Xử phạt bị cáo N T P2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Trả lại một điện thoại di động hiệu Oppo cho bị cáo P V P1 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 95/LNK-ĐTTH ngày 16/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại một điện thoại di động hiệu Mobell cho bị cáo N T P2 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 95/LNK-ĐTTH ngày 16/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một biển số 59G1-651.79; một mũ bảo hiểm màu xám xanh; một áo thun tay dài màu xám đen; một quần Jean dài màu xanh bạc; một mũ bảo hiểm màu xám bạc; một áo sơ mi màu xám xanh; một quần lửng Jean màu trắng; một nón lưỡi trai bằng vải màu xanh đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 95/LNK-ĐTTH ngày 16/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo P V P1 và bị cáo N T P2, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Cơ Dũng